

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **24/2019/ST-HNGĐ**

Ngày: 18/6/2019

Về tranh chấp: “*Ly hôn, giải quyết con chung*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**

Ông Nguyễn Viết Xứng

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú**- Kiểm sát viên

Ngày 18/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2019/TLST- HNGĐ ngày 26/3/2019 về việc “*Ly hôn và giải quyết con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐST - HNGĐ ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị Tú A**, sinh năm 1985 (có mặt)

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp 6, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tú A trình bày:*

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tú A và anh Nguyễn Hữu H chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2005.

Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng,

thời gian sống ly thân cả hai người không thể hóa giải mâu thuẫn nên chị Huỳnh Thị Tú A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H

2.Con chung: Quá trình chung sống, chị Huỳnh Thị Tú A và anh Nguyễn Hữu H có 03 con chung là Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 11/4/2006; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 15/10/2007; Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 22/6/2013;

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Tú A đồng ý giao các con cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Tú A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/03 con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: chị Huỳnh Thị Tú A không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:**

Anh Nguyễn Hữu H và chị Huỳnh Thị Tú A chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2005. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, thời gian sống ly thân kéo dài, chị Huỳnh Thị Tú A có yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Hữu H đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Tú A.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Huỳnh Tr. Khi ly hôn, anh Nguyễn Hữu H có yêu cầu được nuôi cả ba người con chung, không yêu cầu chị Huỳnh Thị Tú A cấp dưỡng nuôi con.

Do bận công việc, anh Nguyễn Hữu H có đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung đề nghị áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Huỳnh Thị Tú A được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H, giao cả ba người con chung cho anh Nguyễn Hữu H được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Tú A về cấp dưỡng nuôi con, giải quyết các vấn đề liên quan khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tú A và anh Nguyễn Hữu H chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Tú A, anh Nguyễn Hữu H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai người đều có ý chí, nguyện vọng được ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Huỳnh Thị Tú A được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H là phù hợp.

[2] Con chung: Quá trình chung sống, chị Huỳnh Thị Tú A và anh Nguyễn Hữu H có 03 con chung là Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 11/4/2006; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 15/10/2007; Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 22/6/2013;

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu H có nguyện vọng được nuôi cả ba người con chung, chị Huỳnh Thị Tú A đồng ý giao cả ba người con chung cho anh Nguyễn Hữu H nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của các con. Mặt khác, anh Nguyễn Hữu H có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập để nuôi dưỡng các con trưởng thành; thực tế kể từ khi ly thân đến nay, những người con chung được anh Nguyễn Hữu H chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng phát triển bình thường; Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, giao các cháu Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Huỳnh Tr cho anh Nguyễn Hữu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Tú A đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 1.500.000 đồng, tạo điều kiện cho chị Huỳnh Thị Tú A góp phần vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái sau khi ly hôn là trách nhiệm, nghĩa vụ của người làm cha làm mẹ, nhằm đảm bảo cho các con phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Mặc dù anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu chị Huỳnh Thị Tú A cấp dưỡng nuôi con nhưng đề nghị trên đây của chị Huỳnh Thị Tú A là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[4] Án phí: Chị Huỳnh Thị Tú A phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, 54, 81, 82, 83, 107 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Tú A được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

2. Con chung, cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Giao các cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 11/4/2006; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 15/10/2007; Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 22/6/2013 cho anh Nguyễn Hữu H tiếp tục chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Trong thời gian nuôi con, anh Nguyễn Hữu H phải tạo điều kiện cho chị Huỳnh Thị Tú A được qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị Huỳnh Thị Tú A phải cấp dưỡng nuôi ba người con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/6/2019.

3. Tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét xử lý.

4. Án phí: Chị Huỳnh Thị Tú A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo định kỳ, được

khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010818 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Số tiền án phí còn lại sau khi khấu trừ là 300.000 đồng chị Huỳnh Thị Tú A phải nộp.

Chị Huỳnh Thị Tú A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đồng Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Qung Thìn**
 Ông Nguyễn Thành Hạnh

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 09 giờ 15 ngày 18/6/2019, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Ly hôn và giải quyết con chung” giữa:

* Nguyên đơn: - Chị Huỳnh Thị Tú A, sinh năm 1985 (có mặt)

* Bị đơn: - Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp 6, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nội dung

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Tú A được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

2. Con chung, cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Giao các cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 11/4/2006; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 15/10/2007; Nguyễn Huỳnh Tr, sinh ngày 22/6/2013 cho anh Nguyễn Hữu H tiếp tục chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Trong thời gian nuôi con, anh Nguyễn Hữu H phải tạo điều kiện cho chị Huỳnh Thị Tú A được qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị Huỳnh Thị Tú A phải cấp dưỡng nuôi ba người con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/6/2019.

3. Tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét xử lý.

4. Án phí: Chị Huỳnh Thị Tú A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo định kỳ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010818 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Số tiền án phí còn lại sau khi khấu trừ là 300.000 đồng chị Huỳnh Thị Tú A phải nộp.

Chị Huỳnh Thị Tú A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Biên bản được thông qua 3/3 thống nhất ký tên.

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 2019

Các thành viên

Hội đồng xét xử

Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

